

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11- NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2026

V/v tranh chấp hôn nhân

và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cụt Xuân Ninh

Bà Lô Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Vân- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Võ Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 86/2026/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đào Duy H, sinh năm 1998 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã P, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người được nguyên đơn ủy quyền giao, nhận văn bản tố tụng: Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1998. Địa chỉ: A đường N, phường T, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Chị Cụt Thị H1, sinh năm 1999 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Trú tại: Bản N, xã T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2026 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án anh Đào Duy Hiếu trình bày:

- Về tình cảm: Anh Đào Duy H và chị Cụt Thị H1 có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 19/02/2020 tại UBND xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội (nay là UBND xã P, Thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2020 do

UBND xã Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội cấp. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng vẫn sống chung hạnh phúc. Tuy nhiên, từ đầu tháng 3 năm 2023 anh H và chị H1 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến việc cãi vã thường xuyên, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến ngày 03/4/2023, chị H1 đã tự ý rời khỏi nơi cư trú trong khi hoàn cảnh gia đình đang khá khó khăn, cháu lớn mới 02 tuổi, vừa phải đi cấp cứu tại bệnh viện trở về; hai cháu sinh đôi mới được 06 tháng tuổi, còn rất nhỏ và cần sự chăm sóc trực tiếp của cả cha và mẹ. Mặc dù vậy, chị H1 vẫn bỏ mặc các con, rời khỏi nhà và để lại toàn bộ trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 người con chung cho anh H. Theo thông tin anh H biết, sau khi rời khỏi nơi cư trú, chị H1 đã trở về sinh sống tại quê nhà, địa chỉ: Bản N, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An). Từ thời điểm đó cho đến nay, anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo mọi điều kiện sinh hoạt cho các cháu. Hiện nay, nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 11-Nghệ An giải quyết cho anh H được ly hôn với chị Cụt Thị H1.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh H và chị H1 có với nhau 03 người con chung là cháu Đào Phương T, sinh ngày 17/11/2020, cháu Đào Ngọc Q, sinh ngày 05/09/2022 và cháu Đào Ngọc U, sinh ngày 05/09/2022. Khi ly hôn, anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 03 cháu vì hiện nay chị H1 đã bỏ đi và anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu. Anh H không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đào Duy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, Biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 5 năm 2026 bị đơn chị Cụt Thị H1 trình bày:

- Tình cảm: Chị Cụt Thị H1 và anh Đào Duy H có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 19/02/2020 tại UBND xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội (nay là UBND xã P, Thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2020 do UBND xã Đ, huyện M, Thành phố Hà Nội cấp. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng vẫn sống chung hạnh phúc. Tuy nhiên, từ đầu tháng 3 năm 2023 chị H1 và anh H bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến việc cãi vã thường xuyên, mâu thuẫn giữa chị H1 và anh H ngày càng trầm trọng. Đến ngày 03/4/2023, chị H1 rời khỏi nơi cư trú chung của vợ chồng khi đó cháu lớn mới 02 tuổi; hai cháu sinh đôi mới được 06 tháng tuổi. Sau khi rời khỏi nơi cư trú, chị H1 đã trở về sinh sống tại quê nhà, địa chỉ: Bản N, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An). Từ thời điểm đó

cho đến nay, anh Đào Duy H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo mọi điều kiện sinh hoạt cho các con. Hiện nay, nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H1 đồng ý để Tòa án nhân dân khu vực 11 – tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị H1 được ly hôn với anh Đào Duy H.

- Con chung: Trong quá trình chung sống, chị H1 và anh H có với nhau 03 người con chung là cháu Đào Phương T, sinh ngày 17/11/2020, cháu Đào Ngọc Q, sinh ngày 05/09/2022 và cháu Đào Ngọc U, sinh ngày 05/09/2022. Khi ly hôn, chị H1 đồng ý để anh Đào Duy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 03 cháu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn anh Đào Duy H cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đào Duy H và chị Cụt Thị H1; Con chung: Giao cháu Đào Phương T, sinh ngày 17/11/2020, cháu Đào Ngọc Q, sinh ngày 05/09/2022 và cháu Đào Ngọc U, sinh ngày 05/09/2022 cho anh Đào Duy H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Cụt Thị H1; Tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và các lời khai của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị Cụt Thị H1 đăng ký thường trú tại bản N, xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh Đào Duy H và bị đơn chị Cụt Thị H1 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Nghệ An. Bị đơn, Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H1 kết hôn với nhau vào năm 2010 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội (nay là xã P, thành phố Hà Nội) cấp giấy chứng nhận kết hôn tại số 08/2020 ngày 19 tháng 02 năm 2020 vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

[3.1] Tình cảm: Anh H và chị H1 trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, xúc phạm nhau thậm tệ, cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, tình cảm vợ chồng rạn nứt và đã sống ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2023, anh H cũng thừa nhận, anh không còn tình cảm với chị H1 và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống, hôn nhân không đạt được mục đích, mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Anh H khởi kiện ly hôn thì chị H1 đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh H và chị H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Duy H và chị Cút Thị H1 theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân Tối cao.

[3.2] Con chung: Anh H và chị H1 có 03 con chung là cháu Đào Phương T, sinh ngày 17/11/2020, cháu Đào Ngọc Q, sinh ngày 05/09/2022 và cháu Đào Ngọc U, sinh ngày 05/09/2022 và Anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào Phương T, cháu Đào Ngọc Q và cháu Đào Ngọc U cho đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị H1 đồng ý giao cháu Đào Phương T, cháu Đào Ngọc Q và cháu Đào Ngọc U cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Đào Phương T, sinh ngày 17/11/2020, cháu Đào Ngọc Q, sinh ngày 05/09/2022 và cháu Đào Ngọc U, sinh ngày 05/09/2022 cho anh Đào Duy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H1. Chị H1 được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở chị H1 thực hiện quyền này.

[3.3] Tài sản chung, nợ chung: Anh Đào Duy H, chị Cút Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4] Án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy

định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH;

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đào Duy H và chị Cụt Thị H1.

2. Con chung: Giao con chung của nguyên đơn và bị đơn là cháu Đào Phương T, sinh ngày 17/11/2020, cháu Đào Ngọc Q, sinh ngày 05/09/2022 và cháu Đào Ngọc U, sinh ngày 05/09/2022 cho anh Đào Duy H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H1;

- Chị H1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Án phí: Buộc nguyên đơn anh Đào Duy H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003912 ngày 26/02/2025 của Thi hành án dân sự Nghệ An.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ*****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND khu vực 11-Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 11, Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Phúc Sơn; TP Hà Nội;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Lương Thị Ái